

Số: 09/2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 269/BC-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ

vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đáp ứng điều kiện quy định tại Nghị quyết này (sau đây gọi tắt là chủ dự án).

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất tiền vay cho chủ dự án thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này đáp ứng các điều kiện quy định theo hạn mức vay vốn, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn quy định tại Điều 5 Nghị quyết này.

2. Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Chủ dự án không được hưởng hỗ trợ đối với khoản vay tổ chức tín dụng để thực hiện cho dự án khác.

3. Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo thì chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

1. Chủ dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có dự án đầu tư phương tiện, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

c) Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án quy định tại khoản 1 Điều này và sử dụng vốn vay đúng mục đích.

2. Ngoài các điều kiện tại khoản 1 Điều này, chủ dự án đầu tư phương tiện phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh còn phải đáp ứng các điều kiện:

a) Đơn vị vận tải có trụ sở chính hoặc chi nhánh đặt tại tỉnh Đồng Nai và được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép kinh doanh vận tải trong đó có loại hình kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.

b) Phương tiện xe buýt được đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

Điều 5. Hạn mức vay vốn, mức hỗ trợ lãi suất và thời gian hỗ trợ lãi suất vay vốn

1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất: theo hợp đồng vay vốn tại tổ chức tín dụng nhưng không vượt quá 80% tổng mức đầu tư và tối đa 50 tỷ đồng/dự án. Số vốn còn lại là vốn tự có của các tổ chức, cá nhân để tham gia đầu tư.

2. Mức hỗ trợ lãi suất: 0,5%/tháng (6%/năm) nhưng không vượt quá lãi suất thực tế theo hợp đồng vay vốn tại tổ chức tín dụng.

3. Thời gian hỗ trợ lãi suất: theo hợp đồng vay vốn tại tổ chức tín dụng nhưng không quá 60 tháng.

Trường hợp phương tiện, kết cấu hạ tầng được hỗ trợ lãi suất đầu tư chấm dứt phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trước thời hạn thì thời gian hỗ trợ lãi suất được tính đến thời điểm chấm dứt phục vụ.

Điều 6. Phương thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo phương thức cấp bù lãi suất phải trả từng năm của chủ dự án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trên cơ sở đầy đủ hồ sơ, thủ tục và xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ và trình tự, thủ tục hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 02/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách cấp tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy định pháp luật, đảm bảo mục tiêu sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, không để xảy ra trục lợi chính sách; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 10 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 03 tháng 10 năm 2025. /.

Nơi nhận: *Phun*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Xây dựng;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh